



Trong quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, làng nghề có vai trò đặc biệt quan trọng, bởi nhờ có làng nghề, hàng triệu người lao động (NLĐ) đã được tạo việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập. Tuy nhiên, làng nghề đang gặp rất nhiều khó khăn như: Đầu ra cho các sản phẩm, đào tạo nghề cho người lao động... Để thích nghi với nền kinh tế hội nhập, các làng nghề sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó thách thức lớn nhất là phát triển theo hướng bền vững. Bài viết sử dụng phương pháp thống kê, tổng hợp, và phân tích những đóng góp của làng nghề cùng những thách thức và giải pháp để phát triển bền vững.

Từ khoá: Công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn, làng nghề, người lao động, phát triển bền vững.

Phát triển làng nghề theo hướng bền vững ở VN trong tiến trình hội nhập kinh tế thế giới

TS. NGUYỄN VĂN HIẾN

Đại học Tài chính - Marketing

Những đóng góp của làng nghề

Theo thống kê của Hiệp hội làng nghề VN, đến năm 201, nước ta có 2.790 làng nghề, riêng ở Hà Nội có 1.160 làng nghề. Làng nghề nước ta phân bố tập trung chủ yếu tại đồng bằng sông Hồng (chiếm khoảng 60%), miền Trung (khoảng 30%) và miền Nam (khoảng 10%). Sự phát triển của làng nghề đang góp phần đáng kể trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các địa phương. Tại nhiều làng nghề, tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ đạt từ 60% - 80% và ngành nông nghiệp chỉ đạt 20% - 40%.

Làng nghề thu hút khoảng 20 triệu LĐ, trong đó 30% số LĐ thường xuyên còn lại là LĐ thời vụ. Chỉ trong năm 2011, ước tính đóng góp xuất khẩu từ mặt hàng thủ công mỹ nghệ đạt gần 2,2 tỉ đồng. Nhiều làng nghề nổi tiếng phát triển mạnh như tại làng Phú

Vinh (xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội) xã có 7/7 làng duy trì và phát triển nghề với 90% số hộ tham gia, làng nghề Bát Tràng (Gia Lâm, Hà Nội), lụa Vạn Phúc (Hà Đông, Hà Nội) làm giàu từ hiện đại hóa công nghệ truyền thống, nắm bắt nhu cầu của thị trường, nhờ đó các sản phẩm làng nghề đã tìm được đầu ra, nhiều làng nghề đứng vững và phát triển. Đời sống của NLĐ tại các làng nghề này ổn định, thu nhập từ làng nghề cao hơn từ 4 - 5 lần so với làm nông nghiệp.

Trong những năm gần đây, số hộ và cơ sở ngành nghề ở nông thôn đang tăng lên với tốc độ bình quân từ 8,8% - 9,8%/năm, kim ngạch xuất khẩu từ các làng nghề cũng không ngừng tăng lên. Trung bình mỗi cơ sở doanh nghiệp tư nhân chuyên làm nghề tạo việc làm ổn định cho khoảng 27 lao động thường xuyên và 8 - 10 lao động thời vụ; các hộ cá thể chuyên nghề tạo 4 - 6 lao động thường xuyên và 2 - 5 lao động thời vụ. Ở những làng nghề thêu ren, dệt, mây tre





đan, mỗi cơ sở có thể thu hút 200 - 250 lao động. Làng nghề thực sự đóng vai trò quan trọng đối với việc xóa đói, giảm nghèo, trực tiếp giải quyết việc làm cho người lao động trong lúc nông nhàn, góp phần tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

Các làng nghề đang tái cấu trúc để thích nghi với hội nhập kinh tế. Chính mở cửa, hội nhập, đã tạo cơ hội cho các làng nghề giới thiệu sản phẩm của mình ra thị trường thế giới, nhờ đó đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có xuất xứ từ các làng nghề truyền thống trong cả nước, như thủ công mỹ nghệ, thêu ren, gốm sứ.... Theo thống kê, hiện hàng hóa của các làng nghề nước ta đã có mặt ở hơn 100 nước trên thế giới với kim ngạch xuất khẩu ngày càng tăng.

Thời gian qua, để giúp làng nghề có thể đứng vững, ổn định và phát triển, Hiệp hội đẩy mạnh phương châm “mỗi làng nghề một sản phẩm” trên cơ sở quy hoạch tổng thể làng nghề nông thôn để phát triển bền vững, quy hoạch vùng nguyên liệu và quy hoạch xây dựng nông thôn mới dựa trên 19 tiêu chí về làng nghề. Nhờ đó, nhiều làng nghề đã bước đầu thoát khỏi khó khăn.

Những làng nghề phát triển tương đối khá, có sức sống tốt là những làng tìm được đầu ra của sản

phẩm như đan lát, chế biến chè, mộc, tương, bánh, bún. Từ ngành nghề truyền thống một số người đã vươn lên mở mang cơ ngơi sản xuất ra địa bàn khác, đầu tư thêm máy móc, thiết bị, nhà xưởng, thậm chí vươn ra lập đại lý sản xuất, bán sản phẩm, thu mua nguyên liệu.

Trong năm 2011, Hiệp hội làng nghề VN đưa ra 3 mô hình đào tạo nhân lực ở nông thôn phát triển ngành nghề mới, đào tạo LĐ gắn với vùng nguyên liệu và đào tạo nâng cao phân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để phát triển nghề xuất khẩu sản phẩm. Dự kiến năm 2011, hiệp hội sẽ phối hợp với Tổng cục Dạy nghề phát triển đào tạo đến 21 tỉnh với 85 ngành nghề và 12.882 học viên tham gia. Đặc biệt, các khóa đào tạo sẽ có sự tham gia của các nghệ nhân. Hiệp hội làng nghề cũng đưa ra phương án đào tạo nghề đến đâu phải sử dụng nhân lực đến đó, đưa họ vào sản xuất để đảm bảo thu nhập cho NLĐ. Hiện nay, có nhiều ngành nghề sau khi đào tạo NLĐ có thể có việc làm ngay như: Vẽ tay trên gốm (Bát Tràng – Hà Nội), kim hoàn đá quý (Hải Dương), chổi chít (Hòa Bình), móc, thêu (Hà Nam, Hải Phòng)... LĐ được hỗ trợ học phí, sau 3 tháng đào tạo, cơ hội có nghề của NLĐ đã được mở ra.

Nhiều cơ sở sản xuất ở các làng nghề đã mạnh dạn đầu tư máy móc, cải tiến mẫu mã nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Chẳng hạn các làng nghề ở tỉnh Bình Định như: rèn Tây Phương Danh (phường Đập Đá), tiện gỗ mỹ nghệ Nhận Tháp (Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn); dệt thảm xơ dừa ở Hoài Nhơn... nhiều cơ sở sản xuất khác đã mạnh dạn đầu tư nâng cấp máy móc để nâng cao năng suất lao động, tăng chất

lượng và hạ giá thành sản phẩm, nên đã tạo được chỗ đứng trên thị trường và cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại.

Những thách thức mới

Cùng với những thay đổi tích cực, các làng nghề cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó có vấn đề phải bảo vệ môi trường làng nghề theo hướng phát triển bền vững. Hiện nay, các chất thải phát sinh từ nhiều làng nghề đang gây ô nhiễm môi trường, tác động trực tiếp tới sức khỏe người dân. Các kết quả quan trắc trong thời gian gần đây cho thấy mức độ ô nhiễm của làng nghề có xu hướng gia tăng, nhất là ô nhiễm bụi tại các làng nghề gốm, sứ, vật liệu xây dựng, khai thác đá, đồ gỗ mỹ nghệ và các làng nghề tái chế. Tại các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm, chăn nuôi và giết mổ, nước thải có độ ô nhiễm hữu cơ cao. Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn ở các làng nghề vẫn còn nhiều hạn chế, gây ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh.

Nhiều làng nghề rơi vào tình cảnh khó khăn, mặc dù Chính phủ đã hạ lãi suất cho vay xuống 4% nhưng có 80% số hộ sản xuất trong làng nghề không đủ điều kiện vay vốn, khó khăn triển miên. Vốn thiếu, thị trường bấp bênh, bao bì sản phẩm xấu, sản phẩm không tiếp cận được với thị trường, đặc biệt là tình trạng ô nhiễm môi trường đến mức báo động với 80% số làng nghề ô nhiễm gây bức xúc trong xã hội. Nhân lực tại các làng nghề thiếu mặc dù nguồn LĐ dồi dào, mặt bằng sản xuất ngày càng thu hẹp vì nông thôn đổi mới nhưng không quy hoạch, nguyên liệu không ổn định...

Thiếu vốn, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, mẫu mã đơn điệu,

thiếu thông tin thị trường và công nghệ lạc hậu... Hiện các làng nghề này còn bộc lộ thêm hai vấn đề cần giải quyết đó là nguồn nhân lực và môi trường. Phần lớn nhân lực làng nghề tuy có tay nghề nhưng lại thiếu sự đào tạo bài bản, nên khó nắm bắt và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất. Ngoài ra, vấn đề bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường ở các làng nghề hầu như không có hoặc rất ít được quan tâm...

Một số làng nghề chế biến chè, làm đá granito, làm mộc có mở mang, phát triển khá hơn song số lượng lao động không nhiều, chủ yếu là con, cháu trong gia đình, dòng tộc do thị trường bó hẹp, sản phẩm không có tên tuổi, thương hiệu khó nâng cao sản lượng. Một thực tế thách thức với rất nhiều làng nghề của các địa phương là phát triển tự phát, thiếu căn cơ, sản phẩm thủ công chậm đổi mới, thị trường thu hẹp.

Qua đợt khảo sát gần đây của Hiệp hội làng nghề VN tại Bình Dương, Bến Tre, Đồng Nai, TP.HCM, Bắc Ninh, Hải Dương, Thái Nguyên thì việc đào tạo nghề tại một số làng nghề gặp nhiều khó khăn. Nhiều lớp đào tạo nghề mở ra nhưng không có học viên tham gia. Nhiều trường đào tạo nghề tồn hàng tỉ đồng trong việc đào tạo mà hiệu quả vẫn không cao. Việc giữ người lao động làm việc lâu dài tại làng nghề lại càng khó khăn hơn, vì thu nhập thấp, môi trường làm việc chưa tốt, chưa có chính sách tối ưu trong việc giữ lực lượng lao động ở nông thôn. Thế hệ trẻ đang tìm mọi cách về các đô thị kiếm việc làm để có điều kiện sống tốt hơn.

Giải pháp thực hiện làng nghề bền vững

Phát triển các làng nghề bền

vững cần tập trung các giải pháp cơ bản sau:

Một là chú trọng các chính sách phát triển bền vững làng nghề. Sản xuất kinh doanh phải chú ý cải thiện và bảo vệ môi trường, không hy sinh lợi ích môi trường cho lợi ích kinh tế trước mắt. Nhanh chóng xây dựng, ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề, trong đó cần quy định rõ trách nhiệm của địa phương, các ngành, lĩnh vực hoạt động làng nghề. Các làng nghề tiến hành xây dựng các quy định về vệ sinh, môi trường dưới dạng các quy định, hương ước, cam kết bảo vệ môi trường của chính địa phương mình. Tăng cường hoạt động giám sát môi trường làng nghề và thực hiện kiểm kê nguồn thải; áp dụng công cụ kinh tế như phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn. Xây dựng tiêu chí “làng nghề xanh” nhằm xếp loại cho các làng nghề bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững.

Hai là quy hoạch không gian làng nghề gắn với bảo vệ môi trường. Di dời các cơ sở gây ô nhiễm nặng ra khỏi khu vực dân cư. Quy hoạch tập trung theo cụm công nghiệp nhỏ cần tránh xa khu dân cư và quy hoạch đồng bộ mặt bằng sản xuất, kết cấu hạ tầng như đường giao thông, hệ thống cung cấp điện, nước, hệ thống thông tin, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn để xử lý tập trung. Quy hoạch khu vực sản xuất tùy thuộc vào đặc thù của các loại hình làng nghề như sản xuất gốm sứ, dệt nhuộm, tái chế giấy... Quy hoạch phân tán, sản xuất ngay tại hộ gia đình kết hợp điều kiện sản xuất với cải thiện vệ sinh môi trường mà không phải di dời, hạn chế tối đa việc coi nói, mở

rộng đường, xây nhà cao tầng, lưu giữ khung cảnh sản xuất, tính cổ truyền nhân văn của làng để có thể kết hợp với du lịch.

Ba là tăng cường mạnh mẽ công tác quản lý môi trường tại các làng nghề. Những cơ sở mở rộng sản xuất phải thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và đầu tư theo hướng công nghệ thân thiện với môi trường. Tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý chất thải tại làng nghề cần bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường VN hiện hành; công nghệ đơn giản, dễ vận hành, chuyển giao; vốn đầu tư, chi phí thấp, phù hợp với điều kiện sản xuất của làng nghề; ưu tiên công nghệ có khả năng tận thu, tái sử dụng chất thải. Khuyến khích các cơ sở sản xuất trong làng nghề áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn để vừa giảm lượng phát thải, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cho vay ưu đãi với lãi suất thấp đối với các chủ cơ sở áp dụng công nghệ và thiết bị tiên tiến tạo ít chất thải. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các dự án nghiên cứu về áp dụng sản xuất sạch hơn cụ thể cho từng loại hình làng nghề để có mô hình trình diễn nhân rộng.

Bốn là phát hiện và xử lý trường hợp phát sinh các làng nghề gây ô nhiễm môi trường. Các địa phương và các làng nghề phải khẩn trương xử lý môi trường để được cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm triệt để. Mặt khác, vẫn cần tăng cường thanh tra, kiểm tra để đưa vào “danh sách đen” làng nghề tiếp tục gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Yêu cầu các làng nghề triển khai áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm giảm thiểu ô nhiễm; xây dựng các lộ trình xử lý ô nhiễm và triển khai thực hiện theo đúng lộ trình được